KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2016/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về việc ban hành Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Quyết định này thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-KTNN ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quy định về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hồ Đức Phớc

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về mẫu thẻ và việc quản lý, sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mẫu thẻ Kiểm toán viên nhà nước; việc cấp mới, đổi, cấp lại, thu hồi, tạm đình chỉ, quản lý và sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước (sau đây gọi tắt là thẻ) của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với Kiểm toán viên nhà nước được cấp thẻ Kiểm toán viên nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Thẻ Kiểm toán viên nhà nước do Tổng Kiểm toán nhà nước cấp cho Kiểm toán viên nhà nước để sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

2. Thẻ Kiểm toán viên nhà nước xác định tư cách pháp lý để Kiểm toán viên nhà nước sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

3. Đối tượng được cấp thẻ Kiểm toán viên nhà nước là công chức được bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm toán viên nhà nước để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán; mỗi ngạch Kiểm toán viên nhà nước được cấp một thẻ tương ứng: thẻ Kiểm toán viên, thẻ Kiểm toán viên chính và thẻ Kiểm toán viên cao cấp.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Thẻ Kiểm toán viên nhà nước

1. Thẻ hình chữ nhật, rộng 60mm, dài 90mm, gồm phôi thẻ được sản xuất bằng chất liệu giấy và màng bảo vệ. Nội dung trên Thẻ được trình bày theo phông chữ của bộ mã ký tự chữ Việt (phông chữ Việt Unicode) theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Màng bảo vệ thẻ là màng ép plastic bảo vệ bên ngoài phôi thẻ, có chứa dòng chữ Kiểm toán nhà nước viết tắt KTNN được lặp lại liên tục thành đường chéo dài 40mm ở mép trái thẻ.

2. Thẻ gồm 2 mặt theo mẫu (Phụ lục số 01):

a) Mặt trước: Thẻ được in màu; nền là hoa văn màu xanh nhạt tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh; ở giữa có biểu tượng ngành Kiểm toán nhà nước, in bóng mờ, đường kính 20mm. Bao gồm các thông tin:

- Bên phải:

+ Quốc hiệu: dòng trên chữ in hoa, đậm, dòng dưới chữ in thường, đậm, cỡ chữ 10, gạch chân dòng thứ hai;

+ Thẻ Kiểm toán viên nhà nước: Chữ in hoa đậm màu đỏ, cỡ chữ 12;

+ Số (Mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước);

+ Họ và tên: Ghi họ tên Kiểm toán viên nhà nước được cấp thẻ, chữ in thường, cỡ chữ 12;

+ Ghi ngạch Kiểm toán viên nhà nước mới bổ nhiệm, chữ in thường, cỡ chữ 12;

+ Hà Nội, ngày, tháng, năm cấp thẻ, chữ in nghiêng, cỡ chữ 12;

+ Tổng Kiểm toán nhà nước, chữ in hoa, cỡ chữ 10;

+ Chữ ký và họ tên của Tổng Kiểm toán nhà nước.

- Bên trái:

+ Biểu tượng ngành Kiểm toán nhà nước đường kính 16 mm;

+ Ảnh chân dung của người được cấp thẻ, khổ 25 mm x 30 mm;

+ Dấu nổi của cơ quan Kiểm toán nhà nước (đường kính 20mm) được đóng 1/4 ở góc phải phía dưới ảnh.

- Vạch kẻ chéo: Từ góc trên bên trái đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 06 mm, tương ứng đối với từng ngạch như sau:

+ Kiểm toán viên cao cấp: 03 vạch;

+ Kiểm toán viên chính: 02 vạch;

+ Kiểm toán viên: 01 vạch.

b) Mặt sau nền màu đỏ; ở giữa có biểu tượng Quốc huy, đường kính 24mm. Bao gồm các thông tin:

- Dòng trên ghi **"CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM", "Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"**, kiểu chữ đậm, màu vàng, cỡ chữ 12;

- Dòng dưới ghi **"THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC"**, kiểu chữ đậm, màu vàng, cỡ chữ 15;

3. Mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước

a) Mỗi công chức được bổ nhiệm vào các ngạch Kiểm toán viên nhà nước được cấp một mã số thẻ Kiểm toán viên nhà nước (gọi tắt là mã số thẻ). Mã số thẻ gồm hai phần:

- Phần thứ nhất là phần chữ cái in hoa: A, B, C tương ứng với 03 ngạch Kiểm toán viên nhà nước, gồm: Kiểm toán viên cao cấp, Kiểm toán viên chính, Kiểm toán viên;

- Phần thứ hai là phần số: Bao gồm 04 chữ số bắt đầu từ 0.001 thể hiện số thứ tự Kiểm toán viên nhà nước tương ứng với từng ngạch Kiểm toán viên nhà nước.

b) Mã số thẻ thay đổi trong trường hợp được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm toán viên nhà nước cao hơn.

Điều 5. Thẩm quyền, tiêu chuẩn, hình thức cấp thẻ

1. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định việc cấp mới, đổi, cấp lại, thu hồi thẻ và tạm đình chỉ sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

2. Tiêu chuẩn cấp thẻ

Thẻ Kiểm toán viên nhà nước được cấp cho Kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm vào một trong ba ngạch Kiểm toán viên nhà nước được quy định tại Điều 23, Điều 24, Điều 25 Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015.

3. Các hình thức cấp thẻ gồm:

a) Cấp mới thẻ Kiểm toán viên nhà nước;

b) Đổi thẻ Kiểm toán viên nhà nước;

c) Cấp lại thẻ Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 6. Các trường hợp không được xem xét đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại thẻ

Các đối tượng đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này không được xem xét đề nghị cấp mới, đổi, cấp lại thẻ nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

1. Bị khiếu nại, tố cáo và đang trong thời gian xem xét giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Đang tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, đạo đức công vụ hoặc đang trong thời gian thi hành kỷ luật.

3. Đối tượng liên quan trong các vụ án chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 7. Cấp mới, đổi thẻ

1. Cấp mới thẻ trong trường hợp công chức Kiểm toán nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch Kiểm toán viên nhà nước lần đầu.

2. Đổi thẻ trong trường hợp sau:

a) Kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm lên ngạch Kiểm toán viên nhà nước cao hơn;

b) Thẻ đã hết thời hạn sử dụng;

c) Thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được;

d) Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành quy định mẫu thẻ mới thay thế mẫu thẻ cũ.

3. Trình tự, thủ tục cấp mới thẻ, đổi thẻ

a) Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức có văn bản đề nghị cấp mới, đổi thẻ gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Kiểm toán viên nhà nước phải có đơn báo cáo, giải trình rõ lý do thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được đề nghị đổi thẻ;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định cấp mới, đổi Thẻ Kiểm toán viên nhà nước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

4. Hồ sơ cấp mới, đổi thẻ gồm:

a) Đơn xin đổi thẻ (đối với trường hợp thẻ bị rách nát, hư hỏng không sử dụng được);

b) Công văn đề nghị cấp mới, đổi thẻ của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước;

c) Danh sách trích ngang công chức, lý do đề nghị cấp mới, đổi thẻ (theo Phụ lục 02, 03 đính kèm);

d) Quyết định hoặc bản sao quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc bổ nhiệm vào ngạch Kiểm toán viên nhà nước;

đ) 02 ảnh màu chân dung cỡ 30 mm x 40 mm của người đề nghị cấp thẻ, mặc đồng phục Kiểm toán nhà nước (ảnh chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm lập nộp hồ sơ), có ghi rõ họ tên, đơn vị phía sau ảnh và trên phong bì đựng ảnh của từng người;

e) Nộp thẻ cũ đối với trường hợp cấp đổi thẻ.

Điều 8. Cấp lại thẻ

1. Kiểm toán viên nhà nước đã được cấp thẻ và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 6 Quy định này được cấp lại thẻ trong trường hợp:

a) Thẻ bị mất do nguyên nhân khách quan;

b) Hết thời gian tạm đình chỉ sử dụng thẻ nếu được xem xét cấp lại thẻ.

2. Kiểm toán viên nhà nước không được cấp lại thẻ trong trường hợp bị mất do vi phạm nội dung cấm tại Khoản 2, Điều 11 của Quy định này.

3. Trình tự, thủ tục cấp lại thẻ

a) Kiểm toán viên nhà nước phải báo cáo bằng văn bản, giải trình rõ lý do mất thẻ và đề nghị cấp lại thẻ;

b) Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức xem xét, xác nhận lý do mất thẻ và đề xuất với Tổng Kiểm toán nhà nước về việc cấp lại thẻ;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị, Vụ Tổ chức cán bộ lập hồ sơ trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định cấp lại thẻ Kiểm toán viên nhà nước cho những trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

4. Hồ sơ cấp lại thẻ gồm:

a) Đơn xin cấp lại thẻ;

b) Công văn đề nghị cấp lại thẻ của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Kiểm toán nhà nước;

c) Danh sách trích ngang công chức, lý do đề nghị cấp lại thẻ (theo Phụ lục 04 đính kèm);

d) 02 ảnh màu chân dung cỡ 30 mm x 40 mm của người đề nghị cấp thẻ, mặc đồng phục Kiểm toán nhà nước (ảnh chụp trong thời gian không quá 06 tháng tính đến thời điểm lập nộp hồ sơ), có ghi rõ họ tên, đơn vị phía sau ảnh và trên phong bì đựng ảnh của từng người.

Điều 9. Thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng Thẻ

1. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định thu hồi thẻ trong những trường hợp sau đây:

a) Kiểm toán viên nhà nước được bổ nhiệm ngạch công chức khác của Kiểm toán nhà nước hoặc không còn là công chức thuộc biên chế của Kiểm toán nhà nước;

b) Kiểm toán viên nhà nước nghỉ hưu hoặc từ trần, mất tích khi đang công tác;

c) Cơ quan có thẩm quyền xác nhận mất năng lực hành vi dân sự;

d) Bị khởi tố, tạm giữ, tạm giam chờ kết luận của cơ quan có thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử về hành vi vi phạm pháp luật hình sự;

đ) Vi phạm pháp luật hình sự đã bị Tòa án kết án và bản án có hiệu lực pháp luật;

e) Kiểm toán viên nhà nước sử dụng thẻ sai mục đích;

g) Các trường hợp đổi thẻ theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 và các trường hợp vi phạm Khoản 2 Điều 11 của Quy định này.

2. Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định tạm đình chỉ sử dụng thẻ trong những trường hợp sau đây:

a) Nghỉ dài hạn từ 03 tháng trở lên (bao gồm cả trường hợp đi học ở nước ngoài; đi công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài); trừ các trường hợp nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định;

b) Đang trong thời gian bị tạm đình chỉ công tác để xem xét xử lý kỷ luật hoặc vi phạm kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, bị thi hành kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Hết thời hạn tạm đình chỉ sử dụng thẻ ghi trong quyết định, Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý công chức có văn bản đề nghị Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định cấp lại thẻ theo quy định tại Điều 8.

4. Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm nộp lại thẻ cho Thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này. Thẻ bị thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng được lưu giữ tại Vụ Tổ chức cán bộ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng thẻ

1. Tổng Kiểm toán nhà nước thống nhất quản lý thẻ trong hệ thống tổ chức Kiểm toán nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm

a) Kiểm tra hồ sơ và trình Tổng Kiểm toán nhà nước danh sách những người được cấp mới, đổi hoặc cấp lại thẻ;

b) Quản lý, sử dụng phôi thẻ; theo dõi, lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc cấp mới, đổi, cấp lại thẻ và thẻ bị thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng thẻ theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức việc cấp mới, đổi và cấp lại thẻ;

d) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng thẻ của Kiểm toán viên nhà nước;

đ) Thực hiện phát thẻ Kiểm toán viên nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định cấp mới, đổi và cấp lại thẻ cho các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước; khi nhận thẻ, đại diện đơn vị được nhận thẻ phải ký nhận vào sổ lưu của Kiểm toán nhà nước;

e) Thực hiện lưu giữ thẻ bị thu hồi, tạm đình chỉ sử dụng theo Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước được quy định tại Điều 9 của Quy định này.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm

a) Xem xét, tổng hợp danh sách, gửi văn bản đề nghị với Tổng Kiểm toán nhà nước việc cấp mới, cấp lại, đổi thẻ; thu hồi thẻ đối với Kiểm toán viên nhà nước thuộc đơn vị quản lý;

b) Theo dõi, kiểm tra và quản lý việc sử dụng thẻ của Kiểm toán viên nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý và kịp thời báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước các trường hợp Kiểm toán viên nhà nước vi phạm quy định về chế độ sử dụng thẻ Kiểm toán viên nhà nước tại Điều 11 Quy định này;

c) Tổ chức phát thẻ cho Kiểm toán viên nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định cấp mới, đổi và cấp lại thẻ thuộc thẩm quyền quản lý; khi nhận thẻ, người được nhận thẻ phải ký nhận vào sổ lưu của đơn vị;

đ) Thực hiện thu hồi thẻ theo Quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước và nộp về Vụ Tổ chức cán bộ theo quy định tại Điều 9 của Quy định này.

Điều 11. Chế độ sử dụng thẻ của Kiểm toán viên nhà nước

1. Kiểm toán viên nhà nước chỉ được sử dụng thẻ để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán, phải xuất trình và đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

2. Nghiêm cấm lợi dụng thẻ để sử dụng sai mục đích; sử dụng thẻ của người khác hoặc cho người khác mượn thẻ để sử dụng. Trường hợp Kiểm toán viên nhà nước sử dụng thẻ để thực hiện hành vi trái pháp luật thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thẻ phải được giữ gìn, bảo quản cẩn thận, không để mất, hư hỏng. Trường hợp Kiểm toán viên nhà nước làm mất thẻ phải kịp thời thông báo cho cơ quan Công an nơi bị mất, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và phải báo cáo bằng văn bản với Tổng Kiểm toán nhà nước. Kiểm toán viên nhà nước có lỗi trong trường hợp để mất thẻ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

4. Thẻ có giá trị 10 năm kể từ ngày cấp; hết thời hạn Kiểm toán viên nhà nước có trách nhiệm làm thủ tục để thu hồi thẻ cũ, đổi thẻ mới.

Điều 12. Kinh phí làm thẻ

1. Kinh phí làm thẻ do ngân sách nhà nước cấp.

2. Văn phòng Kiểm toán nhà nước có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí làm Thẻ theo quy định của pháp luật.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Vụ Tổ chức cán bộ để tổng hợp trình Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

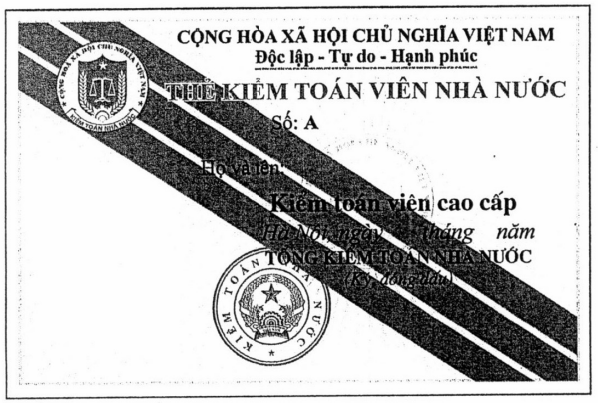
3. Vụ Tổ chức cán bộ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tình hình thực hiện Quy định này./.

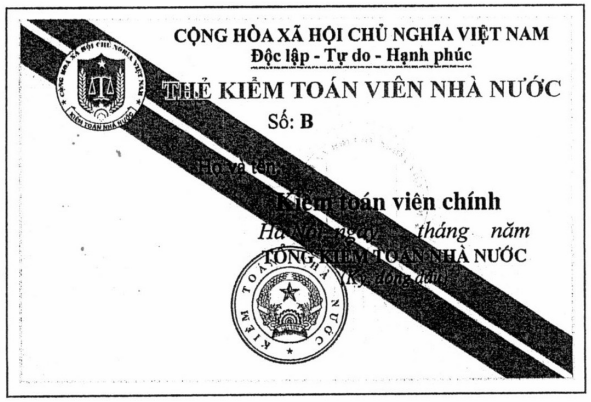
TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

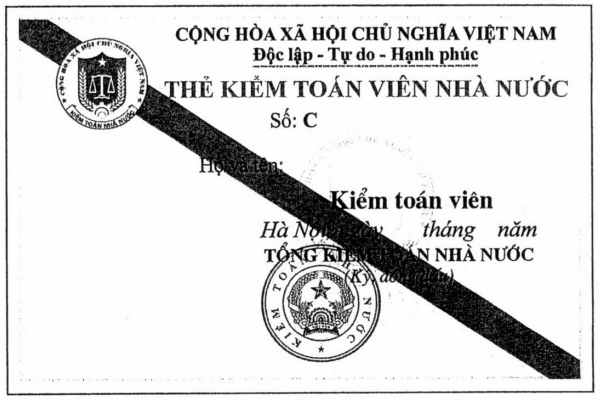
Hồ Đức Phớc

THẺ KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Mặt trước







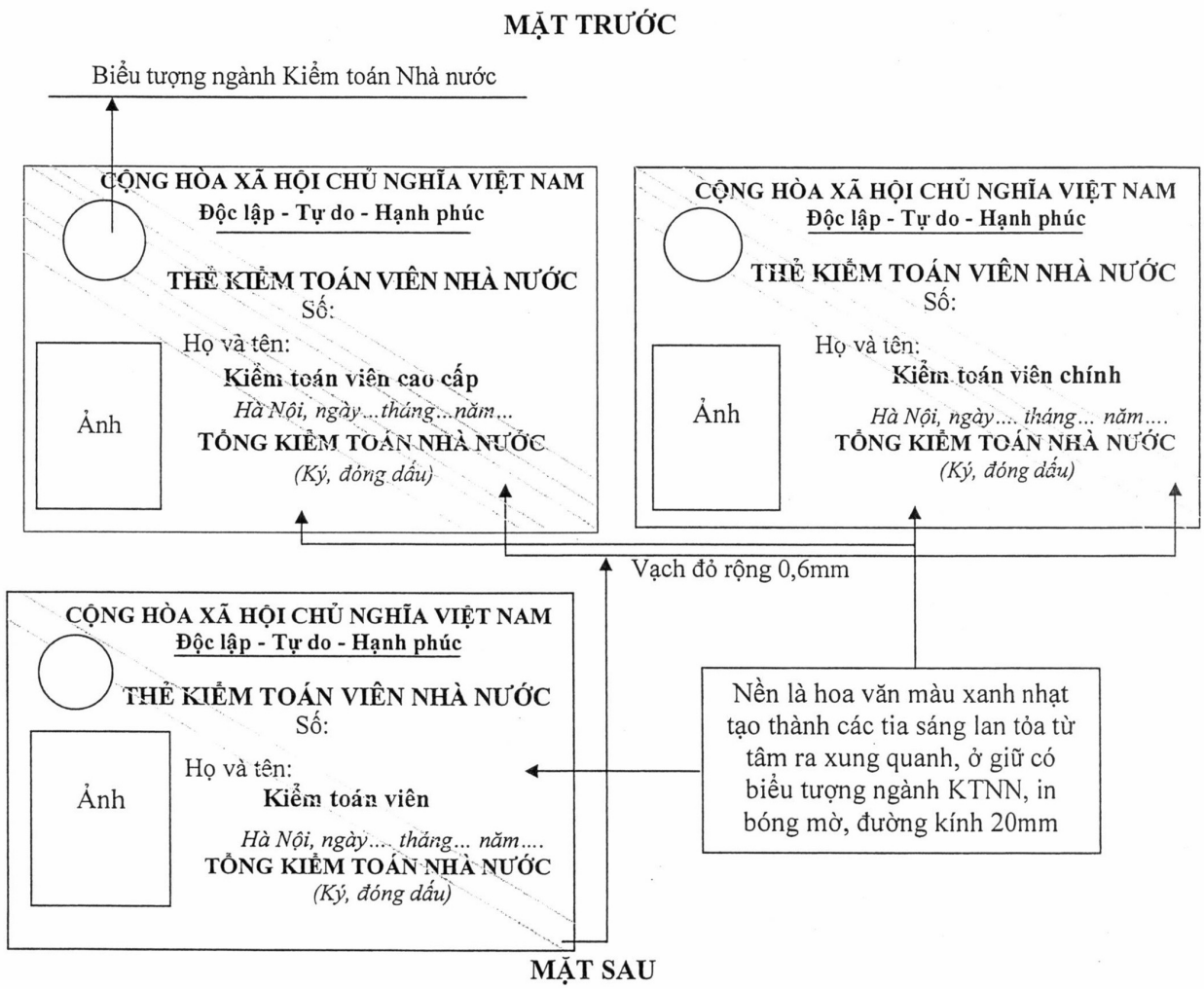
Mặt sau



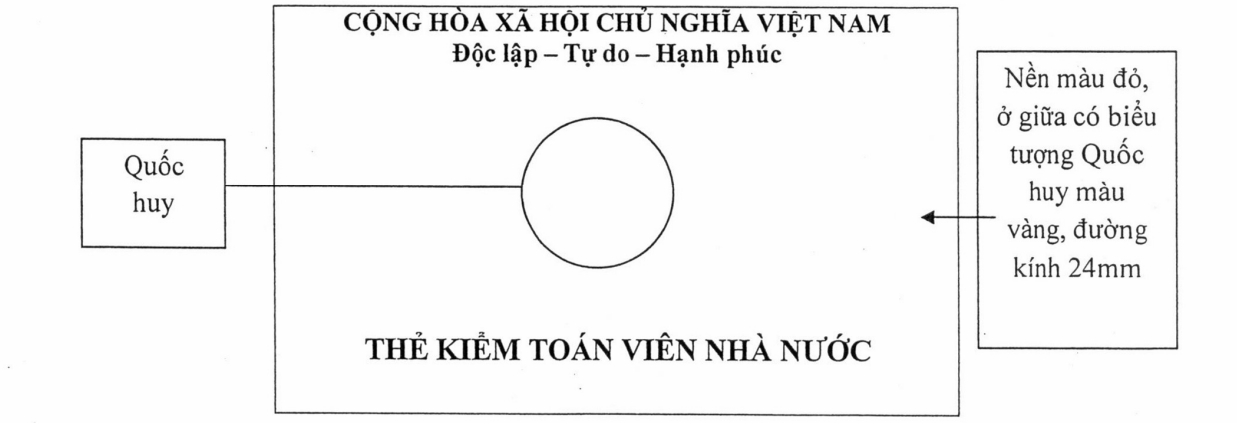
PHỤ LỤC 01
MẪU THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

MẶT TRƯỚC



MẶT SAU



PHỤ LỤC 02

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/KHU VỰC/VỤ….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP MỚI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bổ nhiệm ngạch: Số, ngày	Mã ngạch Công chức	Ghi chú
		Nam	Nữ					
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)
1								
2								
3								
4								
5								

..... ngày.... tháng.... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 03

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐỔI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/KHU VỰC/VỤ….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ ĐỔI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bổ nhiệm ngạch: Số, ngày	Mã Thẻ KTVNN cũ	Lý do đổi thẻ	Ghi chú
		Nam	Nữ						
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)
1									
2									
3									
4									
5									

…… ngày… tháng… năm……
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC 04

MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-KTNN ngày 15 tháng 9 năm 2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC/KHU VỰC/VỤ….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ KIỂM TOÁN VIÊN NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Công văn số: ngày tháng năm)

TT	Họ và Tên	Ngày sinh		Chức vụ	Đơn vị công tác	QĐ Bổ nhiệm ngạch: Số, ngày	Mã ngạch công chức	Mã KTVNN cũ	Lý do cấp lại Thẻ KTVNN	Ghi chú
		Nam	Nữ							
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)
1										
2										
3										
4										
5										

…… ngày… tháng… năm……
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)